

**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 27/2005/QĐ-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH****Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP  
ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và  
lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2000/NĐ-CP  
ngày 15/12/2000 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản  
(sửa đổi);*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP  
ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Tài nguyên  
và Môi trường (tại Công văn số 4770/  
BTNMT-KHTC ngày 30/12/2004);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính  
sách Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt trữ lượng báo cáo thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản phải nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 2.** Mức thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản được quy định như sau:

Số thứ tự	Tổng chi phí thăm dò địa chất	Mức thu
1	Đến 200.000.000 đồng	4.000.000 đồng
2	Trên 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng	2%
3	Trên 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng	1%
4	Trên 1.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng	10.000.000 đồng + (0,5% x phần vượt trên 1 tỷ đồng)
5	Trên 10.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng	55.000.000 đồng + (0,3% x phần vượt trên 10 tỷ đồng)
6	Trên 20.000.000.000 đồng	85.000.000 đồng + (0,2% x phần vượt trên 20 tỷ đồng)

**Điều 3.** Phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Cơ quan nhà nước có chức năng thăm định, xét duyệt trữ lượng báo cáo thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản (cơ quan thu phí) được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí theo nội dung chi cụ thể sau đây:

a) Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho lao động trực tiếp thu phí (không bao gồm chi phí tiền lương cho cán bộ công chức đã được

hưởng tiền lương theo chế độ quy định hiện hành), bồi dưỡng làm thêm giờ cho cán bộ, lao động của cơ quan thu phí;

b) Chi cho công tác thăm định, đánh giá trữ lượng khoáng sản và thu phí, gồm:

- Chi phí kiểm tra thực địa tại khu vực thăm dò khoáng sản;
- Chi phí kiểm tra, thăm định tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;
- Chi trả tiền thù lao thuê chuyên gia kiểm tra, thăm định, viết nhận xét, đánh giá báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;
- Chi phí hội nghị, hội thảo, họp Hội đồng thăm định, đánh giá trữ lượng khoáng sản.

c) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

d) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí;

đ) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu phí;

e) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Hàng năm, cơ quan thu phí phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Tiền phí để lại cho cơ quan thu phí để trang trải chi phí cho việc thu phí không phản ánh vào ngân sách nhà nước.

**2.** Cơ quan thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 10% (mười phần trăm) số tiền phí thu được vào ngân sách

nhà nước theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên Bộ số 343/TTLB ngày 05/3/1987 của liên Bộ Bộ Tài chính - Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước về trích nộp lệ phí trình duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò địa chất tại Hội đồng Xét duyệt trữ lượng khoáng sản.

**Điều 5.** Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, chứng từ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

**Điều 6.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, cơ quan có chức năng thẩm định, xét duyệt trữ lượng báo cáo thăm dò khoáng sản và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trương Chí Trung**